TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/02/2023
V/*v* "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Én
2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: ông Phùng Đức Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Hội trường 4, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Bích L**, sinh năm 1974
Địa chỉ: Nguyễn Văn C, khu phố 3, phường Xuân H, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông **Ngo Thanh S,** sinh năm 1957
Địa chỉ: ALLEE SAINT JUST 78370 PLAISIR FRANCE.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn trình bày: năm 2019 bà tự nguyện kết hôn với ông Ngo Thanh S, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, ông S chung sống với bà được hơn 01 tháng thì trở về Pháp, bà vẫn ở lại Việt Nam, hai bên vẫn L lạc với nhau qua mạng Zalo và điện thoại. Ngày 10/7/2019, bà được ông S bảo lãnh sang Pháp. Sau khi chung sống với nhau được khoảng 2 tuần thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách sống, văn hóa, tuổi tác dẫn đến cãi vã, không khí gia đình trở nên nặng nề. Ngày 01/9/2019 bà trở về Việt Nam sinh sống đến nay. Từ đó, ông bà cũng không

còn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay bà xin ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngo Thanh S không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý giải quyết vụ án và các văn bản tố tụng khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự, thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thu thập chứng cứ đầy đủ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian theo quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 58, 59, 209 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà L và ông S không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xem xét. Bà Lê Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Lê Thị Bích L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Ngo Thanh S đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tống đạt Quyết định xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng ông Ngo Thanh S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238, 474, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Bích L và ông Ngo Thanh S mặc dù có đăng ký kết hôn hợp pháp, có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được và từ ngày 01/9/2019 đến nay bà L, ông Ngo Thanh S không ở chung với nhau, không còn quan tâm đến nhau, không còn giữ L lạc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà L cho rằng không có, ông S không có ý kiến yêu cầu gì nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: bà Lê Thị Bích L phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 469, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 56, 123, 127, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Bích L. Bà Lê Thị Bích L được ly hôn ông Ngo Thanh S

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Bích L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Lê Thị Bích L đã nộp theo biên lai thu số 0000220 ngày 23/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí bà Lê Thị Bích L phải chịu. Bà Lê Thị Bích L đã nộp xong án phí.

Bà Lê Thị Bích L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án . Ông Ngo Thanh S được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân Tp. Long Khánh.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Trang